

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC T
TỈNH HOÀ B**

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Lạc T, ngày 12 tháng 04 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Ly hôn sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1982.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan M - sinh năm 1987.

Cùng trú tại: thôn Ch, xã Phú Th, huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1982.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan M, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Lan M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Anh T, sinh ngày 11/12/2007 cho chị Nguyễn Thị Lan M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành.

Anh Bùi Văn B được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn B cấp dưỡng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Bùi Nguyễn Anh T đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/05/2021.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án cò chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án (quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Không có, anh B, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, anh B, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003253 ngày 11/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Hoà B.
- VKSND huyện Lạc T.
- Chi cục THADS huyện Lạc T.
- UBND xã Phú Th.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)